

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày: 27/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thuý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Trách, ông Nguyễn Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiệm- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Huyền Văn C, sinh năm 1987. ĐKKHKT: Số 14 tầng 1 B4 khu tập thể M, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: Phòng trọ D5 số 17/2/90 đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 1/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hèn Văn B (đã chết) và bà Nghiêm Thị C. Có vợ là Nguyễn Thị V và 01 con.

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" tại Bản án số 98/2015/HSST ngày 23/6/2015 (số tiền đánh bạc là 8.970.000đ; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/4/2016).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Công an phường P, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản tại Quyết định số 01 ngày 08/12/2002; Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi gây thương tích cho người khác tại Quyết định số 74 ngày 11/4/2003 (bị cáo nộp tiền phạt ngày 13/6/2003); Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ" tại Bản án số

139/2006/HSST ngày 08/8/2006 (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2007).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/11/2017 đến ngày 24/11/2017 chờ tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

** Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1988.

Trú quán: Số 56D phố T, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

+ Ông Phạm Văn D, sinh năm 1951.

Trú quán: Phố K, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần ma túy để sử dụng và bán kiếm lời nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/11/2017, Huyền Văn C đi đến cổng T, phường T, thành phố H gặp và mua của Quang (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) một gói ma túy đá với số tiền 2.000.000đ. C về phòng trọ D5 số 17/2/90 phố N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương chia gói ma túy vừa mua được thành 04 gói nhỏ và 01 gói to rồi cất giấu số ma túy trên vào trong người. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, đối tượng khai tên Đinh Quang H- sinh năm 1993 ở số 179 phố Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương đến phòng trọ của C và hỏi mua của C 01 gói ma túy đá với số tiền 300.000đ. Khi C, H đang giao, nhận tiền và ma túy cho nhau thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trên tay trái H đang cầm 01 gói nilon màu trắng kích thước (1 x 1,5)cm, bên trong có chứa các chất dạng tinh thể màu trắng; thu giữ trong túi quần bên phải C đang mặc số tiền 300.000đ. C tự giao nộp cho lực lượng Công an 03 gói nilon màu trắng, kích thước (1.5 x 1)cm/gói và 01 gói nilon màu trắng kích thước (3 x 4)cm đều chứa các chất dạng tinh thể màu trắng.

Tại kết luận giám định số 17/KLGD-PC54 ngày 24/11/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng ghi thu của Đinh Quang H có trọng lượng là 0.145 gam, là loại Methamphetamine. Hoàn lại 0.092 gam Methamphetamine sau giám định.

- Chất tinh thể màu trắng ghi thu của Huyền Văn C có tổng trọng lượng là 6.502 gam, là loại Methamphetamine. Hoàn lại 6.310 gam Methamphetamine sau giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Huyền Văn C khai nhận toàn bộ số ma túy C tự giao nộp và lực lượng Công an thu của H là của C mua của Quang để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời. Đinh Quang H đã lợi dụng sơ hở trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra và bỏ trốn. Không xác định

được đổi tượng bán ma túy cho C.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSTPHD ngày 01/02/2018, VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Huyền Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố Huyền Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Xử phạt Huyền Văn C từ 42 đến 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/11/2017. Tịch thu cho tiêu huỷ 6.402 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của bị cáo:* Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/11/2017, tại phòng trọ D5 số 17/2/90 phố N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Huyền Văn C có hành vi cất giấu trái phép 6.647 gam Methamphetamine để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi C đang bán trái phép 0.145 gam Methamphetamine cho Đinh Quang H với số tiền 300.000đ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi các chất ma túy. Bị cáo là người có năng lực TNHS, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn hưởng lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng việc dùng ma túy mà mình mua được để bán cho người khác lấy tiền. Tuy bị cáo bán trái phép cho H 0.145 gam Methamphetamine nhưng số ma túy còn lại bị cáo cất giấu là 6.502 gam Methamphetamine cũng nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời nên bị cáo phải chịu TNHS về tổng trọng lượng chất ma túy bán trái phép là 6.647 gam Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Vì vậy VKSND thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý đối với bị cáo:*

Theo Bản án số 98/2015/HSST ngày 23/6/2015, Huyền Văn C bị TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” và chưa được xóa án tích đối với lần bị kết án này, nay lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xét bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị Công an phường P, Công an thành phố Hải Dương xử phạt hành chính và bị TAND thành phố Hải Dương xử phạt bằng hình phạt tù có thời hạn nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. HĐXX sẽ xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS cùng với ý thức tự nguyện giao nộp một phần ma túy để quyết định mức hình phạt phù hợp với tích chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

Đối tượng mua ma túy của C khai tên Đinh Quang H đã lợi dụng sơ hở trong quá trình làm việc và bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa chỉ H khai nhưng không xác định được; không xác định được đối tượng bán ma túy cho C; chị Nguyễn Thị V là vợ bị cáo C và anh Lê Văn T là chủ phòng trọ của C không biết việc C mua, cất giấu và bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với những người nói trên.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng*: Số tiền 300.000đ thu giữ của C là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 6.402 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo luật định.

[6] *Về tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng đó. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Huyền Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1

Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Huyền Văn C 46 (*bốn mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/11/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ.

- Tịch thu tiêu huỷ 6.402 gam Methamphetamine đựng trong phong bì niêm phong số 17/KLGD-PC54.

Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/02/2018 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Buộc Huyền Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/02/2018)./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Dương;
- Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thuý